TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VỊ THANH** **TỈNH HẬU GIANG** Bản án số: 119/2019/HNGĐ-ST Ngày: 12-6-2019 V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Tuyết Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Khải Hoàng.

Ông Nguyễn Thanh Liêm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Sơn Thanh Phong. Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 12 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, xét xử sơ thẩm công K vụ án thụ lý số: 52/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2019. về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2019/QĐXX-ST ngày 24 tháng 4 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 33/2019/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Cẩm L.

Địa chỉ: số 153, ấp Hòa Phú, xã Ngọc Hòa, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang, có mặt.

2. Bị đơn: Anh Trần Hoàng K.

Địa chỉ: ấp 4, xã Vị Tân, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21 tháng 02 năm 2019 chị Nguyễn Thị Cẩm L trình bày: Chị Nguyễn Thị Cẩm L và anh Trần Hoàng K chung sống từ năm

2012, đến tháng 12/2018 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vị Tân, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, đến năm 2017 xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân, do anh K thiếu trách nhiệm, không tôn trọng chị L và chung sống với người phụ nữ khác như vợ chồng còn ngược đãi và xúc phạm chị L, chị L nhiều lần khuyên nhưng anh K không thay đổi. Do vậy, chị L không còn tình cảm với anh K, nếu tiếp tục chung sống cũng không hạnh phúc, nên yêu cầu ly hôn.

Con chung: Có 01 con chung tên Trần Ngọc T, sinh ngày 19/10/2016. Hiện đang sống chung với anh K, chị L có yêu cầu nuôi con, chưa yêu cầu cấp dưỡng.

Tài sản chung: Không có

Nợ chung: Không có.

Tài liệu chứng cứ kèm theo yêu cầu khởi kiện: giấy chứng minh nhân dân (bản sao), giấy chứng nhận kết hôn (bản chính), sổ hộ khẩu (bản sao), giấy K sinh (bản sao).

Quá trình thu thập chứng cứ anh Trần Hoàng K thừa nhận hôn nhân không hạnh phúc, nên đồng ý ly hôn. Vợ chồng anh có 01 con chung tên Trần Ngọc T, sinh ngày 19/10/2016 yêu cầu được nuôi con, chưa yêu cầu chị L cấp dưỡng. Không đồng ý giao con cho chị L nuôi. Tài sản chung và nợ chung không có.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Cẩm L giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với anh K; Con chung đồng ý giao cho anh K nuôi dưỡng, không cấp dưỡng nuôi con. Bị đơn anh Trần Hoàng K trình bày và giữ nguyên yêu cầu như quá trình thu thập chứng cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Tố tụng: Chị Nguyễn Thị Cẩm L có gửi đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Trần Hoàng K và được nuôi con chung, nên Tòa xác định quan hệ tranh chấp là Ly hôn, nuôi con. Đây là vụ án về hôn nhân gia đình, căn cứ theo điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án trên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện. Địa chỉ của bị đơn anh Trần Hoàng K tại ấp 4, xã Vị Tân, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh giải quyết là hoàn toàn phù hợp quy định pháp luật về thẩm quyền.

[2]. Quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Cẩm L và anh Trần Hoàng K chung sống như vợ chồng từ năm 2012, đến năm 2018 anh chị đăng ký kết hôn, nên hôn nhân của chị L, anh K hợp pháp từ tháng 12/2018 đến nay. Ngày 21/02/2019 chị Nguyễn Thị Cẩm L có yêu cầu ly hôn, vì cho rằng hôn nhân không hạnh phúc, do anh K thiếu trách nhiệm, không tôn trọng chị L và chung sống với người phụ nữ khác như vợ chồng còn ngược đãi và xúc phạm chị L. Từ đó, vợ chồng không hạnh phúc, chị L xác định không còn tình cảm với anh K. Anh Trần Hoàng K đồng ý ly hôn, vì cho rằng không còn tình cảm với chị L, nguyên nhân mâu thuẫn là do chị L muốn ly hôn với anh, nên gây chuyện cự cãi. Theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình "Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẽ, thực hiện công việc trong gia đình; Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau….." nhưng theo thừa nhận của chị Nguyễn Thị Cẩm L và anh Trần Hoàng K thì tiếp tục chung sống cũng không hạnh phúc. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân của chị L, anh K đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L.

[3]. Con chung: chị Nguyễn Thị Cẩm L và anh Trần Hoàng K thừa nhận có 01 con chung tên Trần Ngọc T, sinh ngày 19/10/2016. Tính đến nay cháu T được 31 tháng 22 ngày tuổi, theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình quy định "Con dưới 36 tháng tuổi giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con". Tại tòa chị L tự nguyện giao con cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng, anh K cũng đồng ý. Do vậy, nên Hội đồng xét xử giao cháu Trần Ngọc T cho anh K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

[4]. Cấp dưỡng: Anh Trần Hoàng K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần Ngọc T, nhưng anh K chưa yêu cầu chị L cấp dưỡng, nên Tòa chưa xem xét.

[5]. Tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Cẩm L và anh Trần Hoàng K khai không có, không yêu cầu nên không xem xét.

[6]. Nợ chung: Chị Nguyễn Thị Cẩm L và anh Trần Hoàng K khai không có, nên không xem xét.

[7]. Án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Cẩm L nộp theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 177 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng: Điều 19, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Cẩm L.

1. Quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Cẩm L được ly hôn với anh Trần Hoàng K.

2. Con chung: Anh Trần Hoàng K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Trần Ngọc T, sinh ngày 19/10/2016. Chị Nguyễn Thị Cẩm L có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung Trần Ngọc T không ai được cản trở.

3. Án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn: Chị Nguyễn Thị Cẩm L chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Chuyển số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng chị L đã nộp tạm ứng án phí khởi kiện theo biên lai thu số 0020231 ngày 15/3/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh thành án phí.

4. Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP Vị Thanh;
- Chi cục THADS TP Vị Thanh;
- UBND xã Vị Tân,TP Vị Thanh, HG;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phạm Thị Tuyết Mai